

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2020/HSST
Ngày: 01/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Lưu.
2. Bà Nguyễn Thị Minh Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 237/2020/QĐXXST-HS ngày 17/11/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN K – sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, tại tỉnh B; Nơi cư trú: khu phố 1, phường Hàm Tiến, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê (thợ hồ); trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T- sinh năm 1975 và bà Lê Thị Thùy T1 - sinh năm 1978; Chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Tấn L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Hồng Chính, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh B, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh L1 (tên gọi khác: Tư) – sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố 14, phường N, thành phố P, tỉnh B, vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 09/6/2020 bị cáo Nguyễn Tấn K đón xe buýt xuống phường N, thành phố P chơi điện tử. Khi đang ngồi trên xe buýt, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu và chơi điện tử. Khi đến đầu đoạn đường thuộc phường N, K xuống xe, đi bộ khoảng 05 phút thì thấy nhà hàng Đại D thuộc khu phố 2, phường N, thành phố P không có ai trông coi nên bị cáo đi vào phía trong khu vực bếp của nhà hàng thì thấy trên bàn có một ba lô màu đen. Quan sát xung quanh không có ai, bị cáo mở ba lô ra xem thì phát hiện có 01 máy vi tính xách tay (laptop) hiệu HP màu đen của ông Phạm Tấn L. Bị cáo đóng ba lô lại, đeo ba lô lên vai và tẩu thoát ra ngoài theo đường đã đột nhập vào. Sau khi lấy được tài sản trên, bị cáo tiếp tục đi bộ đến tiệm điện tử của ông Trần Thanh L1. Do bị cáo thường xuyên đến tiệm điện tử của ông Trần Thanh L1 chơi nên bị cáo hỏi ông L1 có mua laptop không, bị cáo nói laptop này bị cáo mua ở Sài Gòn giá 800.000đồng. Ông L1 đồng ý mua với giá 400.000đồng. Bị cáo nhận 400.000đồng từ ông L1, sau đó trả tiền chơi điện tử và tiêu xài hết.

Khoảng 15 giờ ngày 09/6/2020, khi phát hiện tài sản bị mất, ông Phạm Tấn L đã đến Công an phường N trình báo sự việc. Khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, do ông Trần Thanh L1 nghi ngờ tài sản Nguyễn Tấn K bán cho ông là tài sản trộm cắp mà có nên ông L1 đã đến Công an phường N trình báo sự việc và tự nguyện giao nộp chiếc máy vi tính xách tay đã mua của Nguyễn Tấn K. Khoảng 19 giờ ngày 10/6/2020, khi Nguyễn Tấn K trở lại tiệm điện tử của ông Trần Thanh L1 chơi thì bị lực lượng Công an phường N phát hiện, mời về trụ sở Công an phường N để lấy lời khai.

Vật chứng của vụ án:

-01 (một) máy laptop hiệu HP 15 da0055TU Core i3-7020 màu đen, RAM 4.00GB.

-01 ba lô laptop HPCompad màu đen.

-01 cục sạc pin laptop.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐG ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 01 (một) máy Laptop hiệu HP 15 da0055TU Core i3-7020U màu đen, RAM 4.00GB. Kèm theo 01 (một) balo Laptop HP Compad màu đen, 01 cục sạc pin laptop, giá trị tài sản là 7.203.000 đồng (bảy triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra –Công an thành phố P đã xử lý vật chứng, trả lại toàn bộ tài sản trên cho chủ sở hữu, ông Phạm Tấn L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với số tiền 400.000đồng ông L1 mua laptop từ Nguyễn Tấn K: Nguyễn Tấn K đã tự nguyện trả lại 400.000đồng cho ông L1, ông L1 đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo Nguyễn Tấn K tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại ông Phạm Tấn L đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, không tranh luận với Kiểm sát viên; không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, khi bị cơ quan Công an mời làm việc bị cáo có lúc không nhớ rõ nên trong lời khai của bị cáo có lúc khai không thống nhất về thời gian bị cáo bị cơ quan Công an phát hiện, mời về trụ sở làm việc, cụ thể tại biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2020 lúc 19 giờ tại Công an phường N, thành phố P bị cáo khai “*Khoảng 19 giờ cùng ngày 10/9/2020 bị Công an phường N phát hiện và bắt tôi về Công an phường để làm việc*” (BL 84), tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 22/7/2020 (BL 82) và biên bản hỏi cung bị can ngày 03/9/2020 (BL 78-79), bị cáo khai bị cáo bị Công an đưa về trụ sở làm việc trong cùng ngày 09/6/2020. Tại phiên tòa, bị cáo khẳng định lời khai bị cáo bị cơ quan Công an phát hiện, mời về trụ sở Công an phường N làm việc vào khoảng 19 giờ ngày 10/6/2020 tại biên bản ghi lời khai vào lúc 19 giờ ngày 10/6/2020 tại Công an phường N, thành phố P là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Tấn K là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức

được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, vì muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/6/2020, tại nhà hàng Đại Dương thuộc khu phố 2, phường N, thành phố P, tỉnh B, Nguyễn Tấn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) máy Laptop hiệu HP 15 da0055TU Core i3-7020U màu đen, RAM 4.00GB; 01 (một) balo Laptop HP Compad màu đen, 01 cục sạc pin laptop, có giá trị tài sản là 7.203.000 đồng (bảy triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng) của bị hại Phạm Tấn L.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo là hành vi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi vừa nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì bị cáo đã tự nguyện tự nguyện khắc phục hậu quả; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo đầy đủ thể hiện sự thành khẩn; trước khi bị khởi tố về tội này bị cáo chưa từng bị xét xử về tội phạm khác, tội phạm do bị cáo thực hiện có khung hình phạt đến 03 năm tù, là tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại Phạm Tấn L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội với mức hình phạt không quá 03 năm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, theo lý lịch thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội nên Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của của chính quyền địa phương.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố P đã xử lý vật chứng trả lại 01 (một) máy Laptop hiệu HP 15 da0055TU Core i3-7020U màu đen, RAM 4.00GB; 01 (một) balo Laptop HP Compad màu đen, 01 cục sạc pin laptop cho bị hại Trần Nhật L là đúng theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Tấn L đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh L1 đã nhận lại 400.000 đồng tiền mua máy laptop từ bị cáo và không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với Trần Thanh L1 có hành vi mua tài sản của bị cáo Nguyễn Tấn K nhưng không biết bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý hình sự đối với L1 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách: 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/12/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn K cho Ủy ban nhân dân phường Hàm Tiến, thành phố P, tỉnh B giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND thành phố P
- VKSND tỉnh B
- Công an thành phố P
- Người tham gia tố tụng
- UBND phường Hàm Tiến, TP P (để giám sát, giáo dục bị cáo);
- Chi cục THADS P;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Tiên